

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2023/HS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Bản;

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;

2. Bà Triệu Bùi Bích Phương;

3. Ông Vi Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Huân và bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Huy T, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1985; Nơi thường trú: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T1; Con bà: Vũ Thị T2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 31/01/2013, bị cáo Nguyễn Huy T bị Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, mức phạt tiền: 750.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 16/3/2023, Nguyễn Huy T bị Cơ quan CSĐT Công an T4 khởi tố bị can về hành vi “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” xảy ra ngày 11/11/2022 tại TDP T, phường Đ, TP P. Bản án hình sự sơ thẩm số 138 ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị

cáo Nguyễn Huy T 15 tháng tù về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Tại thời điểm xảy ra vụ án, Nguyễn Huy T là Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ tổ dân phố H, Đảng bộ phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Hiện bị cáo Nguyễn Huy T đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 121-QĐ/UBKT ngày 21/3/2023 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy T5.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 23/02/2023 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công: Ông Phạm Quốc C – Luật sư văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Đức H1; sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Nguyễn Văn P văn phòng luật sư Vĩ D, thuộc đoàn luật sư thành phố H. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1959

Nơi cư trú: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Bà Vũ Thị T2; Sinh năm 1961

Nơi cư trú: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Hoàng Thị B; Sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

2. Bùi Khắc L; Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

3. Trần Văn L1; Sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Đức S; Sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2018, Nguyễn Huy T và chị Hoàng Thị B, sinh năm 1988, đăng ký HKTT tại xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng có quan hệ tình cảm với nhau. Đến tháng 7/2021, T và chị B thuê 01 phòng trọ của gia đình chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1980 tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái

Nguyên để ở chung. Trong thời gian sống cùng với B tại phòng trọ, T có nhiều lần mời bạn là anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1989, trú tại tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đến chơi, ăn uống tại phòng. Khoảng tháng 8/2022, T và chị B phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm, chị B chấm dứt mối quan hệ với T và có tình cảm yêu đương với anh H1. Chị B chuyển sang thuê 01 phòng trọ khác vẫn ở trong khu trọ của gia đình chị T3, còn T chuyển về sinh sống tại nhà ở tổ H, phường T, thành phố T nhưng vẫn tiếp tục thuê phòng trọ của chị T3. Thời gian sau đó, anh H1 thường xuyên qua lại, đến phòng trọ của chị B chơi nên T đã bức tức, ghen tuông với anh H1.

Sáng ngày 22/02/2023, chị B và anh H1 đi ăn sáng cùng nhau sau đó về phòng trọ của chị B ngủ trưa. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô đi đến phòng trọ của mình để lấy đồ đạc cá nhân. Đến nơi, T thấy phòng trọ của chị B đóng cửa, chốt trong; Cho rằng chị B và anh H1 đang ở cùng nhau trong phòng, T gọi cửa nhưng không ai mở cửa. Bức tức vì ghen tuông, T nảy sinh ý định dùng dao chém anh H1, T vào phòng trọ của mình lấy 01 con dao (Dài 42cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có một lưỡi sắc, mũi dao vuông) rồi quay lại phòng trọ của chị B tiếp tục gọi cửa. Lúc này, chị B và anh H1 đang ngủ trong phòng, nghe thấy tiếng T gọi, chị B đứng dậy đi ra mở cửa, anh H1 đang cởi trần không mặc áo đi theo chị B. Khi chị B vừa mở cửa phòng, T đứng giữa cửa, cầm dao trên tay trái chỉ về phía anh H1 và nói “Đ... mẹ mày ra đây nói chuyện với tao, không tao chém chết mày” anh H1 đứng sau lưng chị B, không nói gì. Chị B ôm, giữ T đẩy ra ngoài thì T nói “Tao giết mày...” đồng thời xông đến, vươn tay trái qua vai chị B, nhằm vào đầu anh H1 vung dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới khiến phần sống dao trúng vào đầu của anh H1 làm anh H1 gục xuống nền phòng. Thấy thế, chị B đẩy T ra khỏi phòng và hô hoán thì có anh Bùi Khắc L, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Trần Văn L1, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và chị T3 chạy đến ôm, giữ T lại để can ngăn. T vẫn xông về phía anh H1 và nói “Hôm nay em phải giết nó. Đ... mẹ thằng H1, hôm nay mày không quỳ xuống ở đây xin lỗi tao thì tao giết mày...” nhưng bị mọi người can ngăn, anh L giằng con dao trên tay T ném đi. Sau đó chị T3 và B ôm, giữ T; anh L và anh L1 vào phòng đỡ anh H1 ra ngoài đưa đi cấp cứu. T nhặt lại con dao rồi đi về nhà, rửa sạch máu bám dính trên dao và cất dao tại nhà.

Hậu quả: Anh Nguyễn Đức H1 bị 01 vết thương vùng đỉnh đầu dài 06cm, Vết thương sọ não hở, lún, vỡ phức tạp xương sọ vùng đỉnh được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện A, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên, Bệnh viện A.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ của chị Hoàng Thị B thuê trong khu trọ của gia đình chị Nguyễn Thị T3. Quá trình khám nghiệm, Nguyễn Huy T và chị Hoàng Thị B đã xác định vị trí, mô tả lại hành vi của T, chị B, anh H1 khi xảy ra sự việc T dùng dao chém anh H1.

Kết thúc việc khám nghiệm, không phát hiện, thu giữ dấu vết, đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 24/02/2023 và bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 357/KLTTCT-GĐTH ngày 28/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:“- Các kết quả chính:

- + Di chứng liệt nửa người bên trái mức độ trung bình, tỷ lệ 61%.

- + Ổ khuyết xương sọ (Trước đây theo bản giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 24/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đã giám định tổn thương vỡ xương vòm sọ là 10%, nhưng thời điểm giám định hiện nay bệnh nhân đã trải qua quá trình phẫu thuật điều trị có thay đổi về tổn thương xương vòm sọ đường kính 3,2 cm và 3,2 cm. Vậy giám định viên xác định tỷ lệ 31%).

- + Sẹo mổ vùng trán đỉnh, tỷ lệ 2%.

- + Sẹo dẫn lưu vùng trán đỉnh, tỷ lệ 1%.

Cộng: $61\%+31\%+2\%+1\%=73,89\%$ (Làm tròn số là 74%)

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức H1 tại thời điểm giám định là 74% (Bảy mươi tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động vật cứng có cạnh”.

Tại bản kết luận giám định số 2788/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của V - Bộ C1 kết luận:

Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người, không thu được kiểu GEN từ dấu vết máu người này do dấu vết chất lượng kém.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 42cm; cán dao bằng gỗ dài 12cm, có hai đai bằng kim loại tối màu; lưỡi dao bằng kim

loại tối màu dài 30 cm, bản rộng nhất là 6,5cm. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Đức H1 đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền là **302.031.000 đồng**. Bị cáo Nguyễn Huy T chưa thực hiện việc bồi thường dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vào ngày 06/9/2023 tại biên lai thu tiền số 0000590 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên thể hiện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.0000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 63/CT - VKS – (P2), ngày 21/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Huy T về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù.

Bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Huy T tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Đức H1 với số tiền là 200.000.000 đồng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền số 0000590 ngày 06/9/2023, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố; bị cáo phạm tội mang tính bột phát đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo từ 12 đến 13 năm tù.

Người Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Đồng tình với kết luận của viện kiểm sát tại bản cáo trạng; nhất trí với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa; về phần bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 10 triệu đồng để khắc phục hậu quả; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử đưa ra mức án công tâm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm, ghen tuông vô cớ với anh Nguyễn Đức H1 nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, tại phòng trọ của Hoàng Thị B, thuộc khu nhà trọ của gia đình chị Nguyễn Thị T3 tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Huy T lấy 01 con dao (*Dài 42cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có một lưỡi sắc, mũi dao vuông*) cầm dao trên tay trái vươn qua vai chị B, nhằm vào đầu anh H1 vùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới khiến phần sống dao trúng vào đầu của anh H1. Hậu quả: Anh Nguyễn Đức H1 bị 01 vết thương vùng đỉnh đầu dài 06cm với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 74 %.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy T về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ... ”.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất do ghen tuông vô cớ mà Nguyễn Huy T đã có hành vi sử dụng hung khí là 01 con dao dài 42cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có một lưỡi sắc, mũi dao vuông chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân gây thương tích tổn hại sức khỏe 74%. Hành vi đó thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Việc anh H1 không chết là nằm ngoài ý thức mong muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải

chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự nhưng có nhân thân xấu trước thời điểm phạm tội lần này vào ngày 16/3/2023 Nguyễn Huy T bị Cơ quan CSĐT Công an T4 khởi tố bị can về hành vi “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” xảy ra ngày 11/11/2022 tại TDP T, phường Đ, TP P, bản án hình sự sơ thẩm số 138 ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Huy T 15 tháng tù về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 10 triệu đồng tại cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên để bồi thường khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì hạng ba và huân chương quân kỳ quyết thắng vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 302.031.000 đồng.

Tại phiên tòa sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích giải thích các quy định của pháp luật liên quan đến bồi thường thiệt hại, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận và thống nhất mức bồi thường là 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận; Cụ thể: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Huy T tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Đức H1 với số tiền là 200.000.000 đồng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền số 0000590 ngày 06/9/2023, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 190.000.000 đồng.

[6]. **Vật chứng vụ án:** 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 42cm; cán dao bằng gỗ dài 12cm, có hai đai bằng kim loại tối màu; lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 30 cm, bản rộng nhất là 6,5cm xác định là công cụ phạm tội tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326; 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội **“Giết người”**.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T: **13** (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

Ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

2.Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Huy T tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Đức H1 với số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng được trừ đi số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền số 0000590 ngày 06/9/2023, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 42cm; cán dao bằng gỗ dài 12cm, có hai đai bằng kim loại tối màu; lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 30cm, bản rộng nhất 6,5cm, có một cạnh sắc bị mẻ và hoen rỉ, mũi dao vuông; được niêm phong theo quy định, ký hiệu “Dao”.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 92 ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản

